

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp
năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi ban hành kèm theo Quyết định số 19/NQ-HĐT4 ngày 04/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”;

Theo đề nghị của Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trường phòng Đào tạo, Trường các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

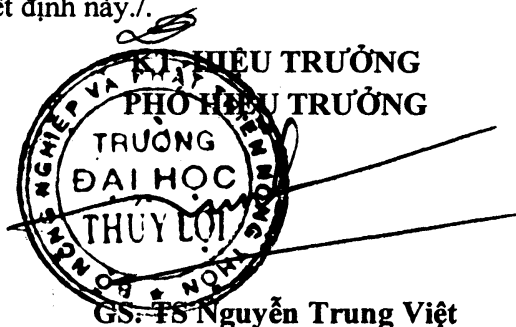
Điều 1. Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Thủy lợi năm học 2024-2025 (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Các thầy (cô) là Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập các lớp có trong danh sách nêu trên thực hiện các quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định trong Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”.

Điều 3. Các Trường Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo, Trường các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế, các đơn vị có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp và sinh viên các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CT&CTSV (ĐV.10b).



DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KIỂM CỎ VẤN HỌC TẬP NĂM HỌC 2024-2025

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
1	Đặng Ngọc Duyên	62KTO.NB-CN	62	Cơ khí
2	Đoàn Khắc Hiệp	62CK-CNCK	62	Cơ khí
3	Dương Thị Hiện	62KTO-CN3	62	Cơ khí
4	Dương Thị Hiện	62KTO-CN4	62	Cơ khí
5	Kiều Đức Thịnh	62KTO-TK	62	Cơ khí
6	Ngô Xuân Quang	62CTM	62	Cơ khí
7	Nguyễn Đăng Tấn	62KTO-CN2	62	Cơ khí
8	Nguyễn Huy Thế	62CĐT4	62	Cơ khí
9	Nguyễn Ngọc Huyền	62CK.NB+HQ-CNCK	62	Cơ khí
10	Nguyễn Ngọc Minh	62CK-MXD	62	Cơ khí
11	Nguyễn Tiến Thịnh	62CĐT2	62	Cơ khí
12	Nguyễn Trọng Dũng	62CK-QLM	62	Cơ khí
13	Nguyễn Văn Kỵ	62KTO-CN1	62	Cơ khí
14	Nguyễn Xuân Biên	62CĐT3	62	Cơ khí
15	Phạm Thị Hạnh	62CĐT.NB	62	Cơ khí
16	Trang Thành Trung	62CĐT1	62	Cơ khí
17	Đặng Ngọc Duyên	63KTO.NB-CN	63	Cơ khí
18	Đoàn Yên Thế	63CK.NB+HQ-CNCK	63	Cơ khí
19	Dương Thị Hiện	63KTO-CN2	63	Cơ khí
20	Nguyễn Ngọc Huyền	63CĐT.NB	63	Cơ khí
21	Nguyễn Ngọc Linh	63KTO-CN1	63	Cơ khí
22	Nguyễn Ngọc Linh	63KTO-TK	63	Cơ khí
23	Nguyễn Ngọc Minh	63CK-MXD	63	Cơ khí
24	Nguyễn Tiến Thịnh	63CĐT2	63	Cơ khí
25	Nguyễn Trọng Dũng	63CK-QLM	63	Cơ khí
26	Nguyễn Tuấn Anh (CĐT)	63CĐT3	63	Cơ khí
27	Nguyễn Tuấn Anh KT ô tô	63KTO-CN3	63	Cơ khí
28	Nguyễn Xuân Biên	63CĐT1	63	Cơ khí
29	Phan Bình Nguyên	63CK-CNCK	63	Cơ khí

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
30	Phan Bình Nguyên	63CTM	63	Cơ khí
31	Bùi Văn Tuyển	64CK-MXD	64	Cơ khí
32	Bùi Văn Tuyển	64CK-QLM	64	Cơ khí
33	Đặng Ngọc Duyên	64KTO.NB-HQ	64	Cơ khí
34	Nguyễn Ngọc Huyền	64CĐT.NB-HQ	64	Cơ khí
35	Nguyễn Tiến Thịnh	64CĐT3	64	Cơ khí
36	Nguyễn Tuấn Anh	64KTO3	64	Cơ khí
37	Nguyễn Tuấn Anh (CĐT)	64CĐT2	64	Cơ khí
38	Nguyễn Văn Kựu	64KTO1	64	Cơ khí
39	Nguyễn Văn Tuệ	64CK-TDH	64	Cơ khí
40	Nguyễn Xuân Biên	64CĐT4	64	Cơ khí
41	Phạm Thị Hằng	64CK-CNCK	64	Cơ khí
42	Phạm Thị Hằng	64CTM	64	Cơ khí
43	Phạm Thị Hạnh	64CK.NB.HQ-CNCK	64	Cơ khí
44	Phạm Vũ Nam	64KTO2	64	Cơ khí
45	Trang Thành Trung	64CĐT1	64	Cơ khí
46	Đặng Ngọc Duyên	65KTO.NB+HQ	65	Cơ khí
47	Kiều Đức Thịnh	65KTO1	65	Cơ khí
48	Ngô Xuân Quang	65CK-CNCK	65	Cơ khí
49	Ngô Xuân Quang	65CK-CTM	65	Cơ khí
50	Nguyễn Hữu Tuấn	65CK-QLM	65	Cơ khí
51	Nguyễn Hữu Tuấn	65CK-TĐH	65	Cơ khí
52	Nguyễn Ngọc Huyền	65CĐT.NB+HQ	65	Cơ khí
53	Nguyễn Tuấn Anh	65CĐT1	65	Cơ khí
54	Trần Tuấn Anh	65KTO2	65	Cơ khí
55	Trang Thành Trung	65CĐT2	65	Cơ khí
56	Kiều Đức Thịnh	66KTO2	66	Cơ khí
57	Nguyễn Thanh Hải	66CĐT1	66	Cơ khí
58	Nguyễn Thanh Hải	66CĐT2	66	Cơ khí
59	Nguyễn Tuấn Anh	66KTO3	66	Cơ khí
60	Nguyễn Văn Kựu	66KTO1	66	Cơ khí

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
61	Nguyễn Văn Tuệ	66CK3	66	Cơ khí
62	Trần Văn Khanh	66CK1	66	Cơ khí
63	Trần Văn Khanh	66CK2	66	Cơ khí
64	Nguyễn Huyền Nga	K60 trở về trước	Khóa lẻ	Cơ khí
65	Phạm Thị Hạnh	Các lớp K61	Khóa lẻ	Cơ khí
66	Bùi Thị Thanh Xuân	63CNTT1	63	Công nghệ thông tin
67	Kiều Tuấn Dũng	63HTTT2	63	Công nghệ thông tin
68	Nguyễn Thị Lý	63CNTT4	63	Công nghệ thông tin
69	Nguyễn Thị Lý	63KTPM1	63	Công nghệ thông tin
70	Nguyễn Thị Phương Thảo	63CNTT2	63	Công nghệ thông tin
71	Nguyễn Thọ Thông	63KTPM2	63	Công nghệ thông tin
72	Nguyễn Tu Trung	63HTTT1	63	Công nghệ thông tin
73	Nguyễn Văn Thắm	63CNTT3	63	Công nghệ thông tin
74	Tạ Quang Chiêu	63TTNT	63	Công nghệ thông tin
75	Trương Xuân Nam	63CNTT-NB.VA	63	Công nghệ thông tin
76	Đoàn Thị Quế	64 ANM2	64	Công nghệ thông tin
77	Kiều Tuấn Dũng	64HTTT3	64	Công nghệ thông tin
78	Nguyễn Đắc Phương Thảo	64TTNT2	64	Công nghệ thông tin
79	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	64HTTT2	64	Công nghệ thông tin
80	Nguyễn Quỳnh Diệp	64 CNTT1	64	Công nghệ thông tin
81	Nguyễn Thị Phương Dung	64KTPM1	64	Công nghệ thông tin
82	Nguyễn Thị Phương Dung	64KTPM2	64	Công nghệ thông tin
83	Nguyễn Thị Phương Thảo	64 ANM1	64	Công nghệ thông tin
84	Nguyễn Thị Thu Hương	64KTPM3	64	Công nghệ thông tin
85	Nguyễn Thị Thu Hương	64KTPM4	64	Công nghệ thông tin
86	Nguyễn Thọ Thông	64KTPM5	64	Công nghệ thông tin
87	Nguyễn Tu Trung	64HTTT1	64	Công nghệ thông tin
88	Nguyễn Văn Thắm	64 CNTT2	64	Công nghệ thông tin
89	Tạ Chí Hiếu	64HTTT4	64	Công nghệ thông tin
90	Trần Thị Cẩm Giang	64TTNT1	64	Công nghệ thông tin
91	Trương Xuân Nam	64 CNTT3	64	Công nghệ thông tin

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
92	Trương Xuân Nam	64CNTT - NB	64	Công nghệ thông tin
93	Cù Việt Dũng	65KTPM	65	Công nghệ thông tin
94	Nguyễn Quỳnh Diệp	65CNTT	65	Công nghệ thông tin
95	Trần Anh Đạt	65TTNT	65	Công nghệ thông tin
96	Trần Hồng Diệp	65HTTT	65	Công nghệ thông tin
97	Vũ Thành Vinh	65ANM	65	Công nghệ thông tin
98	Bùi Thị Thanh Xuân	66CNTT1	66	Công nghệ thông tin
99	Lê Thị Minh Hải	66KTPM2	66	Công nghệ thông tin
100	Lê Thị Tú Kiên	66HTTT2	66	Công nghệ thông tin
101	Nguyễn Thị Lý	66TTNT2	66	Công nghệ thông tin
102	Nguyễn Văn Nam	66HTTT1	66	Công nghệ thông tin
103	Nông Thị Hoa	66CNTT2	66	Công nghệ thông tin
104	Tạ Quang Chiêu	66TTNT1	66	Công nghệ thông tin
105	Võ Tá Hoàng	66ANM2	66	Công nghệ thông tin
106	Vũ Thành Vinh	66ANM1	66	Công nghệ thông tin
107	Vũ Xuân Tùng	66KTPM1	66	Công nghệ thông tin
108	Lê Thị Quỳnh Anh	K61, K62	Khóa lẻ	Công nghệ thông tin
109	Nguyễn Nguyên Ngọc	K60 trở về trước	Khóa lẻ	Công nghệ thông tin
110	Đồng Kim Hạnh	62CT	62	Công trình
111	Nguyễn Lan Hương	62C	62	Công trình
112	Nguyễn Quang Lương	62 CNK	62	Công trình
113	Nguyễn Quang Lương	62NKN	62	Công trình
114	Nguyễn Văn Thắng	62CX1	62	Công trình
115	Tạ Văn Phấn	62CX2	62	Công trình
116	Trương Việt Hùng	62GT	62	Công trình
117	Bùi Sĩ Mười	63CX1	63	Công trình
118	Chu Tuấn Long	63CX2	63	Công trình
119	Lương Minh Chính	63GT	63	Công trình
120	Mai Lâm Tuấn	63CT1	63	Công trình
121	Nguyễn Thị Nhó	63C2	63	Công trình
122	Phạm Thu Hiền	63CX3	63	Công trình

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
123	Thân Văn Văn	63CT2	63	Công trình
124	Trần Duy Quân	63C1	63	Công trình
125	Trương Hồng Sơn	63CNK	63	Công trình
126	Chu Xuân Hoa	64CT3	64	Công trình
127	Đặng Việt Đức	64 GT2	64	Công trình
128	Đinh Hoàng Quân	64CT2	64	Công trình
129	Đỗ Tuấn Nghĩa	64CXD3	64	Công trình
130	Dương Thị Thanh Hiền	64CT1	64	Công trình
131	Lê Hải Trung	64C2	64	Công trình
132	Lê Thanh Hùng	64C1	64	Công trình
133	Ngô Trí Thường	64 GT1	64	Công trình
134	Ngô Văn Thuyết	64CXD1	64	Công trình
135	Nguyễn Quang Phú	64QLXD1	64	Công trình
136	Nguyễn Thị Huệ	64QLXD2	64	Công trình
137	Nguyễn Thị Phương Thảo	64CNK2	64	Công trình
138	Nguyễn Thị Thanh Thúy	64CXD2	64	Công trình
139	Nguyễn Việt Đức	64QLXD4	64	Công trình
140	Phạm Lan Anh	64CNK1	64	Công trình
141	Trần Văn Toàn	64QLXD3	64	Công trình
142	Đỗ Thắng	65GT2	65	Công trình
143	Đoàn Xuân Quý	65CX3	65	Công trình
144	Đồng Kim Hạnh	65CT1	65	Công trình
145	Hồ Hồng Sao	65QLXD3	65	Công trình
146	Hoàng Công Tuấn	65C1	65	Công trình
147	Lê Hồng Phương	65CNK	65	Công trình
148	Lê Thái Bình	65CT2	65	Công trình
149	Mai Lâm Tuấn	65QLXD2	65	Công trình
150	Ngô Thị Thùy Anh	65QLXD1	65	Công trình
151	Nguyễn Duy Cường	65CX2	65	Công trình
152	Nguyễn Hùng Tuấn	65CX4	65	Công trình
153	Nguyễn Mai Chi	65C2	65	Công trình

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
154	Nguyễn Ngọc Thắng	65CX1	65	Công trình
155	Trịnh Đình Toán	65GT1	65	Công trình
156	Đỗ Phương Hà	66CT2	66	Công trình
157	Dương Đức Tiến	66CT1	66	Công trình
158	Dương Đức Toàn	66C2	66	Công trình
159	Hoàng Thị Lụa	66GT2	66	Công trình
160	Ngô Thị Ngọc Vân	66QLXD3	66	Công trình
161	Nguyễn Trọng Tư	66QLXD1	66	Công trình
162	Nguyễn Văn Thắng	66CX1	66	Công trình
163	Phạm Nguyễn Hoàng	66CX3	66	Công trình
164	Phạm Thị Hương	66C1	66	Công trình
165	Phan Khánh Linh	66QLXD2	66	Công trình
166	Tạ Duy Long	66CT3	66	Công trình
167	Tạ Văn Phấn	66CX2	66	Công trình
168	Trương Việt Hùng	66GT1	66	Công trình
169	Nguyễn Thị Thanh Thúy	K62 trở về trước	Khóa lẻ	Công trình
170	Bùi Thị Hải Linh	62TĐH - ĐK4	62	Điện - Điện tử
171	Cao Thị Nụ	62TĐH - ĐK3	62	Điện - Điện tử
172	Hoàng Duy Khang	62TĐH - ĐK1	62	Điện - Điện tử
173	Ngô Thị Lành	62TĐH - HTN	62	Điện - Điện tử
174	Nguyễn Công Chính	62KTĐ - ĐCN	62	Điện - Điện tử
175	Nguyễn Nhất Tùng	62KTĐ - HTĐ	62	Điện - Điện tử
176	Nguyễn Thị Thùy An	62TĐH - ĐK2	62	Điện - Điện tử
177	Trịnh Quốc Công	62KTĐ - NLTT	62	Điện - Điện tử
178	Đoàn Hữu Chức	63TĐH - HTN	63	Điện - Điện tử
179	Hồ Ngọc Dung	63KTĐ - NLTT	63	Điện - Điện tử
180	Lê Quang Cường	63KTĐ - ĐCN	63	Điện - Điện tử
181	Mai Văn Lập	63ĐTVT2	63	Điện - Điện tử
182	Ngô Quang Vĩ	63TĐH - ĐK3	63	Điện - Điện tử
183	Nguyễn Hoàng Việt	63TĐH - ĐK1	63	Điện - Điện tử
184	Nguyễn Thị Thùy An	63TĐH - ĐK2	63	Điện - Điện tử

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
185	Nguyễn Văn Vinh	63KTĐ - HTĐ	63	Điện - Điện tử
186	Trần Văn Hội	63ĐTVT1	63	Điện - Điện tử
187	Cao Thị Nụ	64KTĐ4	64	Điện - Điện tử
188	Kim Thị Phương	64ĐTVT4	64	Điện - Điện tử
189	Lê Trung Dũng	64KTRB	64	Điện - Điện tử
190	Mai Văn Lập	64ĐTVT2	64	Điện - Điện tử
191	Ngô Thị Lành	64ĐTVT1	64	Điện - Điện tử
192	Nguyễn Hoàng Việt	64TĐH2	64	Điện - Điện tử
193	Nguyễn Mạnh Hùng	64TĐH.NB-HQ	64	Điện - Điện tử
194	Nguyễn Quang Thuấn	64KTĐ2	64	Điện - Điện tử
195	Nguyễn Quang Thuấn	64KTĐ3	64	Điện - Điện tử
196	Nguyễn Thị Hương	64TĐH3	64	Điện - Điện tử
197	Trần Hùng Cường	64KTĐ1	64	Điện - Điện tử
198	Trần Thị Chung Thủy	64TĐH1	64	Điện - Điện tử
199	Trần Văn Hội	64ĐTVT3	64	Điện - Điện tử
200	Bùi Anh Tuấn	65KTĐ2	65	Điện - Điện tử
201	Đinh Hải Lĩnh	65KTĐ1	65	Điện - Điện tử
202	Nguyễn Văn Nghĩa B	65ĐTVT	65	Điện - Điện tử
203	Tạ Thị Chinh	65KTRB	65	Điện - Điện tử
204	Vũ Minh Quang	65TĐH	65	Điện - Điện tử
205	Đoàn Hữu Chức	66ĐTVT1	66	Điện - Điện tử
206	Lê Đức Thịnh	66KTRB	66	Điện - Điện tử
207	Ngô Thị Lành	66ĐTVT2	66	Điện - Điện tử
208	Nguyễn Công Chính	66KTĐ1	66	Điện - Điện tử
209	Nguyễn Minh Ý	66KTĐ2	66	Điện - Điện tử
210	Nguyễn Nhất Tùng	66KTĐ3	66	Điện - Điện tử
211	Nguyễn Thị Thúy Hằng	66TĐH1	66	Điện - Điện tử
212	Phan Thanh Tùng	66TĐH2	66	Điện - Điện tử
213	Cao Thị Nụ	K60 trở về trước	Khóa lẻ	Điện - Điện tử
214	Nguyễn Thị Thùy An	K61 - khóa lẻ	Khóa lẻ	Điện - Điện tử
215	Lê Thị Thắng	62KTH	62	Hoá và Môi trường

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
216	Nguyễn Thanh Hòa	62MT	62	Hoá và Môi trường
217	Cao Thị Huệ	63SH	63	Hoá và Môi trường
218	Nhâm Thị Thúy Hằng	63MT	63	Hoá và Môi trường
219	Trần Khánh Hòa	63KTH	63	Hoá và Môi trường
220	Nguyễn Thị Liên	64MT2	64	Hoá và Môi trường
221	Nguyễn Thị Thu Hiền	64CNSH1	64	Hoá và Môi trường
222	Phạm Nguyệt Ánh	64MT1	64	Hoá và Môi trường
223	Phùng Thị Mai	64KTH	64	Hoá và Môi trường
224	Trịnh Đình Khả	64CNSH2	64	Hoá và Môi trường
225	Đỗ Đức Cảnh	65CNSH2	65	Hoá và Môi trường
226	Lê Minh Thành	65KTH1	65	Hoá và Môi trường
227	Nguyễn Thị Kim Cúc	65CNSH1	65	Hoá và Môi trường
228	Nguyễn Thị Minh Hằng	65MT1	65	Hoá và Môi trường
229	Nguyễn Thị Phương Lan	65MT2	65	Hoá và Môi trường
230	Nguyễn Trọng Quang	65KTH2	65	Hoá và Môi trường
231	Lê Thị Ngọc Quỳnh	66CNSH	66	Hoá và Môi trường
232	Lê Thị Thanh Trà	66KTH1	66	Hoá và Môi trường
233	Nguyễn Thị Liên	66MT2	66	Hoá và Môi trường
234	Nguyễn Thị Thế Nguyên	66MT1	66	Hoá và Môi trường
235	Nguyễn Thị Thu Hà	66KTH2	66	Hoá và Môi trường
236	Vũ Hải Yến	62CNSH & 61 trở về trước	Khóa lẻ	Hoá và Môi trường
237	Phùng Duy Hào	62QLXD-KT1	62	Kinh tế & Quản lý
238	Phùng Duy Hào	62QLXD-QL	62	Kinh tế & Quản lý
239	Trần Thị Hồng Phúc	62QLXD-KT2	62	Kinh tế & Quản lý
240	Đặng Thị Minh Thùy	63QT-MAR1	63	Kinh tế & Quản lý
241	Đặng Thị Minh Thùy	63QT-MAR2	63	Kinh tế & Quản lý
242	Đỗ Thanh Thư	63LG1	63	Kinh tế & Quản lý
243	Lâm Thị Thùy Linh	63K-ĐT	63	Kinh tế & Quản lý
244	Lê Minh Thoa	63KTXD2	63	Kinh tế & Quản lý
245	Nguyễn Giang Khánh Hằng	63KT3	63	Kinh tế & Quản lý
246	Nguyễn Phương Lan	63LG2	63	Kinh tế & Quản lý

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
247	Nguyễn Phương Linh	63TMDT2	63	Kinh tế & Quản lý
248	Nguyễn Thanh Huệ	63QT-KDQT2	63	Kinh tế & Quản lý
249	Nguyễn Thị Thanh Huyền	63K-PT	63	Kinh tế & Quản lý
250	Nguyễn Thị Thu Hà (11/1987)	63QTDL1	63	Kinh tế & Quản lý
251	Nguyễn Thùy Linh	63TMDT1	63	Kinh tế & Quản lý
252	Phùng Duy Hào	63KTXD3	63	Kinh tế & Quản lý
253	Thái Ngọc Thắng	63KTXD1	63	Kinh tế & Quản lý
254	Trần Văn Khiêm	63QLXD1	63	Kinh tế & Quản lý
255	Trần Văn Khiêm	63QLXD2	63	Kinh tế & Quản lý
256	Triệu Đình Phương	63QT-MAR3	63	Kinh tế & Quản lý
257	Triệu Đình Phương	63QT-KDQT1	63	Kinh tế & Quản lý
258	Trương Thị Tiểu Lệ	63K-QT	63	Kinh tế & Quản lý
259	Vũ Lê Lam	63KT1	63	Kinh tế & Quản lý
260	Vũ Ngọc Thư	63QTDL2	63	Kinh tế & Quản lý
261	Vũ Thị Huyền Trang	63KT2	63	Kinh tế & Quản lý
262	Bùi Anh Tú	64KTXD2	64	Kinh tế & Quản lý
263	Đàm Thị Thùy	64QT-MAR3	64	Kinh tế & Quản lý
264	Đặng Thế Hùng	64LG2	64	Kinh tế & Quản lý
265	Đỗ Nguyệt Minh	64KTS3	64	Kinh tế & Quản lý
266	Đỗ Văn Chính	64KTXD1	64	Kinh tế & Quản lý
267	Hoàng Thị Ba	64QT-KDQT	64	Kinh tế & Quản lý
268	Hoàng Thị Mai Anh	64TCNH2	64	Kinh tế & Quản lý
269	Hoàng Thị Thu Hiền	64QT-MAR1	64	Kinh tế & Quản lý
270	Lê Mạnh Hùng	64 QTDL1	64	Kinh tế & Quản lý
271	Lê Thị Hậu	64KTA2	64	Kinh tế & Quản lý
272	Nguyễn Ánh Tuyết	64K-PT	64	Kinh tế & Quản lý
273	Nguyễn Phương Lan	64LG1	64	Kinh tế & Quản lý
274	Nguyễn Thị Oanh	64KTS2	64	Kinh tế & Quản lý
275	Nguyễn Thị Thu Hà (11/1987)	63QTDL3	64	Kinh tế & Quản lý
276	Nguyễn Thị Thu Hà (9/1987)	64 QTDL2	64	Kinh tế & Quản lý
277	Nguyễn Thị Thùy	64KTXD4	64	Kinh tế & Quản lý

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
278	Nguyễn Thị Vân Anh	64TCNH1	64	Kinh tế & Quản lý
279	Nguyễn Thuỳ Linh	64QT-MAR2	64	Kinh tế & Quản lý
280	Nguyễn Thuỳ Trang	64K-QT	64	Kinh tế & Quản lý
281	Phạm Thị Thanh Thuỷ	64KT1	64	Kinh tế & Quản lý
282	Phan Thuỷ Thảo	64K-ĐT2	64	Kinh tế & Quản lý
283	Phùng Tuấn Anh	64KTS1	64	Kinh tế & Quản lý
284	Thái Ngọc Thắng	64KTXD3	64	Kinh tế & Quản lý
285	Trần Hồng Ngọc	64TMDT1	64	Kinh tế & Quản lý
286	Trần Hồng Ngọc	64TMDT2	64	Kinh tế & Quản lý
287	Trần Thị Hồng	64KTA1	64	Kinh tế & Quản lý
288	Trịnh Thị Thanh Loan	64KT2	64	Kinh tế & Quản lý
289	Trương Đức Toàn	64K-ĐT1	64	Kinh tế & Quản lý
290	Bùi Anh Tú	65KTXD2	65	Kinh tế & Quản lý
291	Bùi Thị Giang	65TMDT2	65	Kinh tế & Quản lý
292	Bùi Thị Thu Hoa	65TMDT1	65	Kinh tế & Quản lý
293	Đỗ Thanh Thư	65LG2	65	Kinh tế & Quản lý
294	Đỗ Thị Trang	65 QTDL1	65	Kinh tế & Quản lý
295	Đỗ Văn Chính	65KTXD1	65	Kinh tế & Quản lý
296	Lê Thị Hậu	65KTA2	65	Kinh tế & Quản lý
297	Lương Thị Giang	65KT	65	Kinh tế & Quản lý
298	Nguyễn Ánh Tuyết	65K1	65	Kinh tế & Quản lý
299	Nguyễn Thanh Huệ	65QT2	65	Kinh tế & Quản lý
300	Nguyễn Thu Hằng	65TCNH2	65	Kinh tế & Quản lý
301	Phùng Duy Hào	65KTXD3	65	Kinh tế & Quản lý
302	Trần Khắc Ninh	65K2	65	Kinh tế & Quản lý
303	Trần Thị Hồng	65KTA1	65	Kinh tế & Quản lý
304	Trần Thị Phương Dung	65KTS	65	Kinh tế & Quản lý
305	Trương Thị Thu Hương	65QT1	65	Kinh tế & Quản lý
306	Vũ Đức Minh	65LG1	65	Kinh tế & Quản lý
307	Vũ Ngọc Thư	65 QTDL2	65	Kinh tế & Quản lý
308	Vũ Thị Phương Thảo	65TCNH1	65	Kinh tế & Quản lý

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
309	Đàm Thị Thủy	66QT1	66	Kinh tế & Quản lý
310	Đặng Thanh Phương	66LG1	66	Kinh tế & Quản lý
311	Hoàng Thị Mai Anh	66TCNH2	66	Kinh tế & Quản lý
312	Lê Minh Thoa	66KTXD1	66	Kinh tế & Quản lý
313	Lê Phương Thảo	66K2	66	Kinh tế & Quản lý
314	Lê Thị Hậu	66KTA2	66	Kinh tế & Quản lý
315	Lê Thị Tâm	66KT2	66	Kinh tế & Quản lý
316	Nguyễn Phương Linh	66TMDT2	66	Kinh tế & Quản lý
317	Nguyễn Thị Kim Thoa	66KTS	66	Kinh tế & Quản lý
318	Nguyễn Thị Phương Nga	66 QTDL2	66	Kinh tế & Quản lý
319	Nguyễn Thị Thu Hà (9/1987)	66 QTDL1	66	Kinh tế & Quản lý
320	Nguyễn Thị Vân Anh	66TCNH1	66	Kinh tế & Quản lý
321	Nguyễn Thùy Linh	66TMDT1	66	Kinh tế & Quản lý
322	Nguyễn Thuý Linh	66QT2	66	Kinh tế & Quản lý
323	Phùng Mai Lan/ Trần Thị Ngọc Tú	66K1	66	Kinh tế & Quản lý
324	Trần Nam Hải	66KT1	66	Kinh tế & Quản lý
325	Trần Thị Hồng	66KTA1	66	Kinh tế & Quản lý
326	Trần Thị Hồng Phúc	66KTXD2	66	Kinh tế & Quản lý
327	Vũ Đức Minh	66LG2	66	Kinh tế & Quản lý
328	Nguyễn Hải Hiền	Khóa 61	Khóa lẻ	Kinh tế & Quản lý
329	Phạm Thị Bích Ngoan	K62 khối ngành Kinh tế	Khóa lẻ	Kinh tế & Quản lý
330	Bùi Anh Tú	K60 trở về trước	Khóa lẻ	Kinh tế & Quản lý
331	Ngô Văn Quận	62N	62	Kỹ thuật Tài nguyên nước
332	Nguyễn Thế Anh	62CTN	62	Kỹ thuật Tài nguyên nước
333	Phạm Đức Thanh	62H	62	Kỹ thuật Tài nguyên nước
334	Phạm Văn Chiến	62V	62	Kỹ thuật Tài nguyên nước
335	Lê Phương Đông	63H	63	Kỹ thuật Tài nguyên nước
336	Nguyễn Thanh Thủy	63V	63	Kỹ thuật Tài nguyên nước
337	Nguyễn Thị Thu Trang	63CTN	63	Kỹ thuật Tài nguyên nước
338	Nguyễn Thị Hằng Nga	63N	63	Kỹ thuật Tài nguyên nước
339	Đào Thị Huệ	64H2	64	Kỹ thuật Tài nguyên nước

✓

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
340	Khuong Thị Hải Yến	64CTN	64	Kỹ thuật Tài nguyên nước
341	Nguyễn Thị Thu Nga	64V	64	Kỹ thuật Tài nguyên nước
342	Phạm Đức Thanh	64H1	64	Kỹ thuật Tài nguyên nước
343	Vũ Ngọc Quỳnh	64N	64	Kỹ thuật Tài nguyên nước
344	Lê Thị Hải Yến	65CTN	65	Kỹ thuật Tài nguyên nước
345	Lê Thị Thu Hiền	65V2	65	Kỹ thuật Tài nguyên nước
346	Lưu Quỳnh Hương	65H2	65	Kỹ thuật Tài nguyên nước
347	Trần Việt Bách	65N	65	Kỹ thuật Tài nguyên nước
348	Vũ Thanh Tú	65V1	65	Kỹ thuật Tài nguyên nước
349	Vũ Thị Doan	65H1	65	Kỹ thuật Tài nguyên nước
350	Bùi Xuân Khoa	66CTN	66	Kỹ thuật Tài nguyên nước
351	Nguyễn Tiến Thái	66H1	66	Kỹ thuật Tài nguyên nước
352	Nguyễn Tiến Thành	66V2	66	Kỹ thuật Tài nguyên nước
353	Trần Kim Châu	66V1	66	Kỹ thuật Tài nguyên nước
354	Trần Tuấn Thạch	66N	66	Kỹ thuật Tài nguyên nước
355	Vũ Thị Doan	66H2	66	Kỹ thuật Tài nguyên nước
356	Lê Thị Minh Hằng	K61 trở về trước	Khóa lẻ	Kỹ thuật Tài nguyên nước
357	Nguyễn Như Quảng	64 Luật 1	64	Luật và LLCT
358	Đinh Thị Minh Nguyệt	66 Luật 1	66	Luật và LLCT
359	Hà Thị Liên	66 Luật 2	66	Luật và LLCT
360	Lê Thúy Hà	66 LKT2	66	Luật và LLCT
361	Trần Thị Thanh Huyền	66 LKT1	66	Luật và LLCT
362	Nguyễn Phượng Linh	63NNA-QTTT	63	TT Đào tạo Quốc tế
363	Nguyễn Văn Sơn	63NNA-BPD	63	TT Đào tạo Quốc tế
364	Lê Thị Phương Lan	64NNA3	64	TT Đào tạo Quốc tế
365	Ngụy Linh Giang	64NNA1	64	TT Đào tạo Quốc tế
366	Phạm Thị Hồng Nhung	64NNA4	64	TT Đào tạo Quốc tế
367	Trần Lưu Ly	64NNA2	64	TT Đào tạo Quốc tế
368	Nguyễn Quang Hưng	65NNA2	65	TT Đào tạo Quốc tế
369	Phạm Thế Hiền	65NNA1	65	TT Đào tạo Quốc tế
370	Tạ Hồng Thương	65 NNT	65	TT Đào tạo Quốc tế

TT	GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
371	Đỗ Văn Triển	66NK	66	TT Đào tạo Quốc tế
372	Hoàng Lê Hạnh	66NNA1	66	TT Đào tạo Quốc tế
373	Lê Thị Thanh Hà	66NNT2	66	TT Đào tạo Quốc tế
374	Phạm Thị Thu Thảo	66NNA2	66	TT Đào tạo Quốc tế
375	Tổng Thùy Vân	66NNT1	66	TT Đào tạo Quốc tế
376	Hoàng Thị Huyền Trang	K61 trở về trước	Khóa lẻ	TT Đào tạo Quốc tế

